

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 22, 23, 24: Tập làm văn](#)

Luyện tập quan sát cây cối

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 22, 23, 24: Tập làm văn

Câu 1: Đọc lại ba bài văn tả cây cối mới học (Sầu riêng, Bãi ngô, Cây gạo) và nhận xét :

a) Tác giả mỗi bài văn quan sát cây theo trình tự như thế nào ? Ghi dấu x vào ô trống ý em lựa chọn.

Tên bài Trình tự quan sát: Từng bộ phận của cây Trình tự quan sát: Từng thời kì phát triển của cây

Sầu riêng

Bãi ngô

Cây gạo

b) Các tác giả quan sát cây bằng những giác quan nào ?

- Thị giác(mắt):

+ (Bãi ngô):

+ (Cây gạo):

+ (Sầu riêng):

- Khứu giác(mũi):

+ (Bãi ngô):

+ (Cây gạo):

+ (Sầu riêng):

- Vị giác(lưỡi):

+ (Bãi ngô):

+ (Cây gạo):

+ (Sầu riêng):

- Thính giác(tai):

+ (Bãi ngô):

+ (Cây gạo):

+ (Sầu riêng):

c) Viết lại những hình ảnh so sánh và nhân hóa mà em thích trong các đoạn văn trên. Theo em, các hình ảnh so sánh và nhân hóa này có tác dụng gì ?

d) Trong ba bài văn trên, bài nào miêu tả một loài cây, bài nào miêu tả một cây cụ thể ?

e) Theo em, miêu tả một loài cây có điểm gì giống và điểm gì khác với miêu tả một cây cụ thể ?

Trả lời:

a)

Tên bài	Trình tự quan sát: Từng bộ phận của cây	Trình tự quan sát: Từng thời kì phát triển của cây
Sầu riêng	x	
Bãi ngô		x
Cây gạo		x

b) Các tác giả quan sát cây bằng những giác quan nào ?

- Thị giác(mắt):

+ (Bãi ngô): Cây, lá, búp, hoa, bắp ngô, bướm trắng, bướm vàng

+ (Cây gạo): cây, cành, hoa, quả gạo, chim chóc

+ (Sầu riêng): hoa, trái, dáng, thân, cành lá

- Khứu giác(mũi):

+ (Sầu riêng): hương thơm của trái rầu riêng

- Vị giác(lưỡi):

+ (Sầu riêng): vị ngọt của trái sầu riêng

- Thính giác(tai):

+ (Bãi ngô): tiếng tu hú

+ (Cây gạo): tiếng chim hót

c)

Bài “sầu riêng”

- So sánh :

+ Hoa sầu riêng ngan ngát như hương cau, hương bưởi.

+ Trái lủng lẳng dưới cành trông như tổ kiến.

Bài “Bãi ngô ”

- So sánh :

+ Cây ngô lúc nhỏ lấm tấm như mạ non.

+ Búp nhu kết bằng nhung và phấn.

+ Hoa ngô xơ xác như cỏ may.

- Nhân hóa :

+ Búp ngô non núp trong cuống lá.

+ Bắp ngô chờ tay người đến bẻ.

Bài “Cây gạo”

- So sánh

+ Cảnh hoa gạo đỏ rực quay tít như chong chóng.

+ Quả hai đầu thon vút như con thoi.

+ Cây như treo rung rinh hàng ngàn nõi cơm gạo mới.

- Nhân hóa :

+ Các múi bông gạo nở đều, như n ữ còm chín đội vung mà cười.

- Cây gạo già mỗi năm trở lại tuổi xuân.

+ Cây gạo trở v ề với dáng vẻ tr ần tư. Cây đứng im cao lớn, hi ền lành.

* Trên đây là những hình ảnh được tác giả dùng biện pháp so sánh, nhân hóa trong miêu tả. Học sinh lựa chọn một số hình ảnh mà em thích.

V ề tác dụng, các hình ảnh so sánh và nhân hóa trên làm cho bài văn miêu tả thêm hấp dẫn, sinh động và g ần gũi với người đọc.

d)

Hai bài **S ầu riêng** và **Bãi ngô** miêu tả một loài cây, bài **Cây gạo** miêu tả một cây cụ thể.

e) - Giống nhau : Đ ều phải quan sát kĩ và sử dụng mọi giác quan, tả các bộ phận của cây, tả khung cảnh xung quanh cây, dùng các biện pháp so sánh, nhân hóa để khắc họa sinh động chính xác các đặc điểm của cây, bộc lộ tình cảm của người miêu tả.

- Khác nhau: Tả cả loài cây c ần chú ý đến các đặc điểm phân biệt loài cây này với các loài cây khác. Tả một cái cây cụ thể phải chú ý đến đặc điểm riêng của cây đó - đặc điểm làm nó khác biệt với các cây cùng loài.

Câu 2: Quan sát một cây mà em thích trong khu vực trường em (hoặc nơi em ở) và ghi lại vắn tắt những gì em đã quan sát được. Chú ý kiểm tra xem :

a) Trình tự quan sát của em có hợp lí không ?

b) Em đã quan sát bằng những giác quan nào ?

c) Cái cây em quan sát có gì khác với những cây khác cùng loài ? Tác dụng gì ?